

Chương 7: Khu vực thương mại tự do ASEAN



ThS: Đàm Thị Phương Thảo
Khoa kinh tế và kinh doanh Quốc tế
UEB-VNU

Nội dung chính



Giới thiệu chung về ASEAN



Cộng đồng kinh tế ASEAN -
AEC



Việt Nam gia nhập ASEAN

Thông tin chung

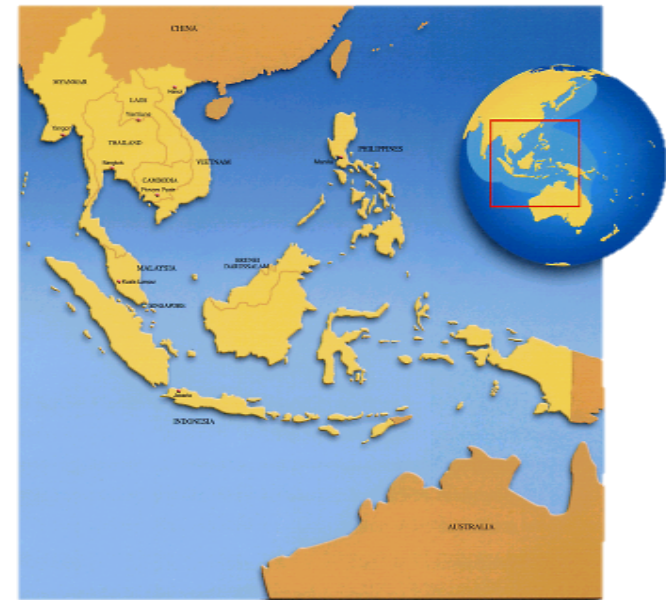
- **Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á** (*Association of Southeast Asian Nations*, viết tắt là **ASEAN**) là một liên minh chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á
- Được thành lập ngày 8/8/1967 với các thành viên đầu tiên là Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Singapore và Philippines
- Việt Nam gia nhập ASEAN vào 28/7/1995 và là thành viên thứ 7 của ASEAN
- <https://nhandan.com.vn/megastory/2017/08/2/>

Lịch sử hình thành và phát triển

- Nhu cầu hợp tác: luôn được đặt ra tại các thời điểm lịch sử
- 8/8/1967: 5 quốc gia Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan họp ở Bangkok và ký kết Bản tuyên bố Bangkok => **ASEAN ra đời**
- Trụ sở: Jakarta, Indonesia
- ASEAN motto: Một tầm nhìn, Một bản sắc, Một Cộng đồng
- Mục tiêu: xây dựng Hiệp hội thành một tổ chức hợp tác liên Chính phủ liên kết sâu rộng hơn và ràng buộc hơn trên cơ sở pháp lý là Hiến chương ASEAN

Các thành viên

- Brunei
(7/1/1984)
- Cambodia
(30/4/1999)
- Indonesia
(8/8/1967)
- Lao PDR
(23/7/1997)
- Malaysia
(8/8/1967)
- Myanmar
(23/7/1997)
- Philippines
(8/8/1967)
- Singapore
(8/8/1967)
- Thailand
(8/8/1967)
- Viet Nam
(28/7/1995)



Quan hệ đối ngoại của ASEAN thông qua các khuôn khổ:

ASEAN+1: ASEAN thiết lập quan hệ đối tác chính thức với 15 quốc gia và tổ chức. Trong đó, bao gồm 10 đối tác đối thoại là Australia, Canada, Trung Quốc, Liên hiệp châu Âu, Ấn Độ, Nhật Bản, New Zealand, Nga, Hàn Quốc, Mỹ; một tổ chức quốc tế Liên hợp quốc; ba đối tác đối thoại theo lĩnh vực gồm Pakistan, Thụy Sĩ và Na Uy; một đối tác phát triển là Đức.

Hợp tác ASEAN+3: giữa ASEAN với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc

Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), Diễn đàn an ninh khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+).

Đối thoại thường xuyên với các tổ chức khu vực khác: Tổ chức Hợp tác vùng Vịnh (GCC), Tổ chức Hợp tác các nước Nam Á (SAARC), Tổ chức Hợp tác kinh tế Trung Á (ECO), Tổ chức các nước Nam Mỹ (MERCOSUR),...

Quan hệ đối ngoại ASEAN

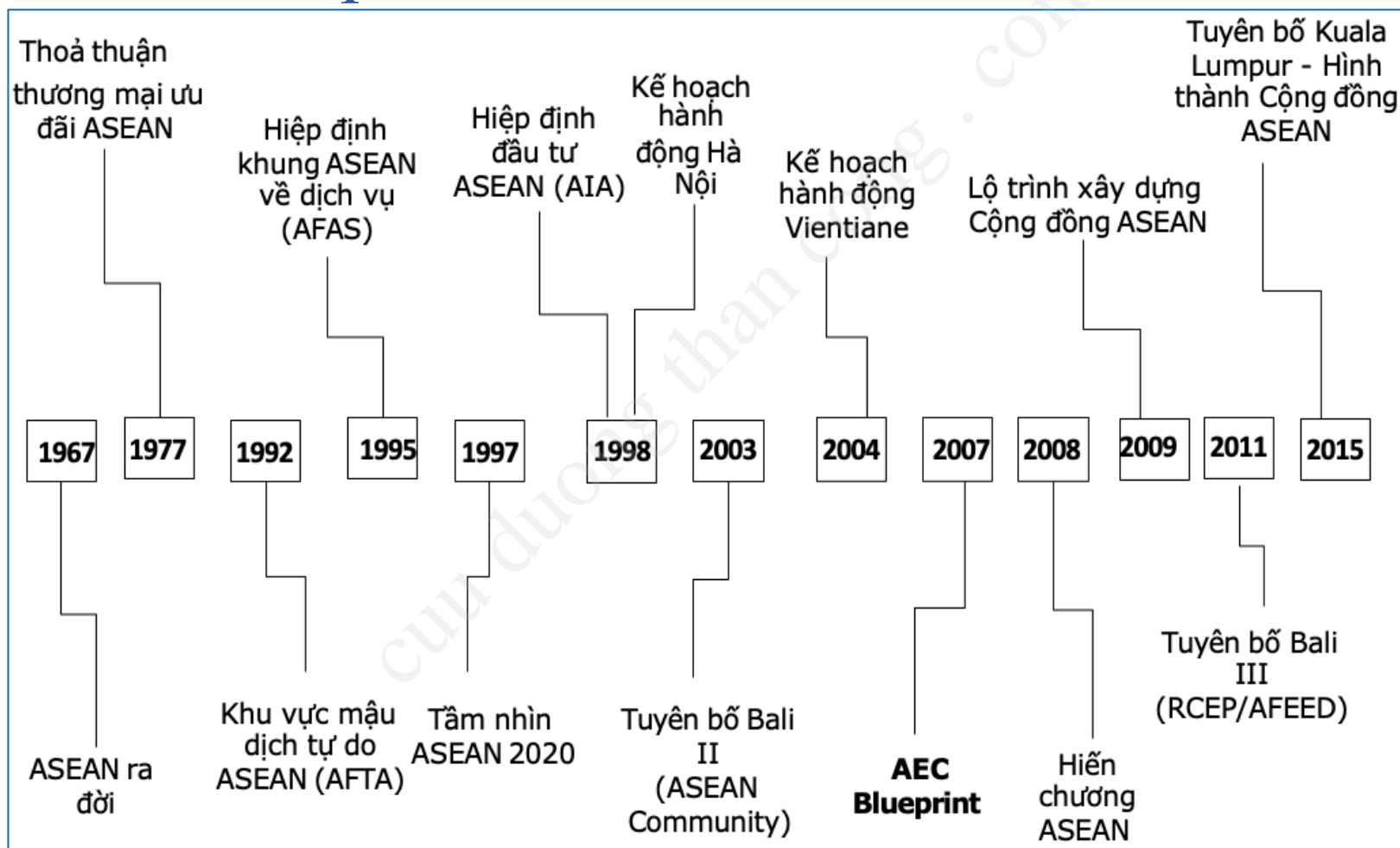




ASEAN: Các giai đoạn phát triển

- 10 năm đầu tiên (1967-1976): thành lập, đoàn kết, các đối tác đối thoại
- Trong 20 năm tiếp theo (1977-1997): mở rộng Brunei (1984); Việt Nam (1995); Lào và Myanmar (1997); và Campuchia (1999)
- 10 năm tiếp theo (1998-2007): tầm nhìn, chính thức hóa và thúc đẩy hội nhập
- 8 năm tiếp theo: (2008 - 2015): xây dựng Cộng đồng ASEAN
- Các năm tiếp theo: Phát triển Cộng đồng ASEAN

Các mốc phát triển chính của ASEAN



Các mốc phát triển chính của ASEAN

- 1976: Tuyên bố Bali I - chính thức thông qua hợp tác chính trị là một phần của hoạt động thường xuyên ASEAN
- 1992: Khu vực Thương mại tự do ASEAN
- 1997-1998: khủng hoảng kinh tế - tăng tốc các sáng kiến hội nhập kinh tế - Tầm nhìn ASEAN 2020
- 2003: ASEAN hoàn tất Hiệp định CEPT / AFTA và bước vào hội nhập toàn diện với việc thiết lập Cộng đồng ASEAN (AC)
- 2006/07: sự tăng tốc của Cộng đồng ASEAN đến năm 2015
- 2007: soạn thảo Hiến chương ASEAN và AEC Blueprint
- 2008: phê chuẩn Hiến chương ASEAN
- 2009: Blueprints của Cộng đồng Chính trị ASEAN và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN



Hiến chương ASEAN

- Phê chuẩn bởi 10 quốc gia thành viên ASEAN
- Có hiệu lực: ngày 15/12/2008, Jakarta
- Hiến pháp đầu tiên của ASEAN có tính ràng buộc về pháp lý
- Làm rõ các mục tiêu và nguyên tắc chung
- Xác định cơ cấu, cơ chế, hoạt động

Mục tiêu của ASEAN

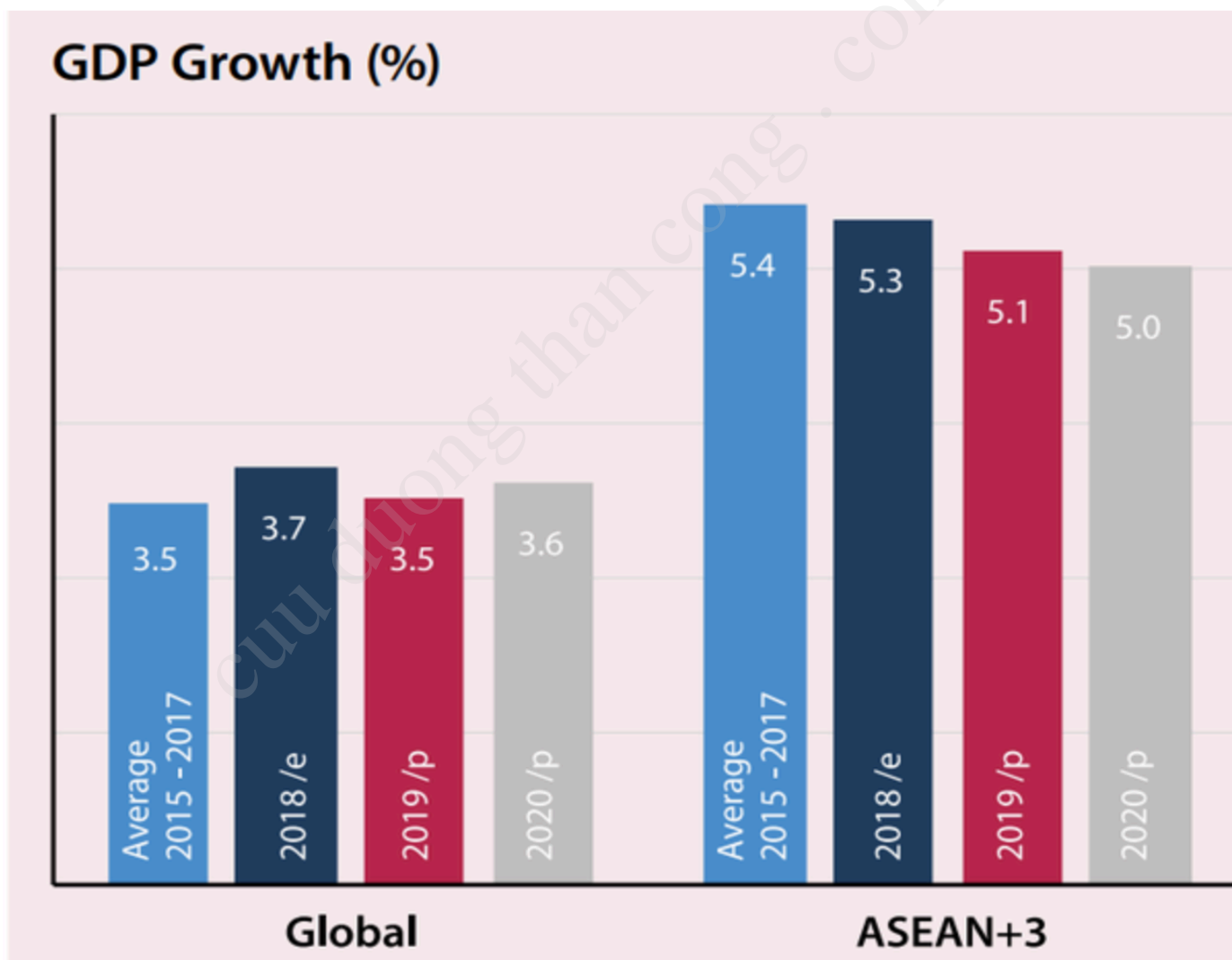
- **Mục tiêu: xây dựng ASEAN thành một khu vực hoà bình, ổn định và phát triển thịnh vượng**
- Các mục tiêu cụ thể chủ yếu:
 - Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá
 - Đảm bảo ổn định chính trị và phát triển kinh tế trong khu vực chống lại các thế lực thù địch bên ngoài
 - Thúc đẩy hợp tác năng động và hỗ trợ lẫn nhau vì mục tiêu chung về kinh tế, xã hội, văn hoá, kỹ thuật, khoa học...
 - Hỗ trợ lẫn nhau trên cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục, kỹ thuật và hành chính.
 - Hợp tác hiệu quả trong việc sử dụng các nguồn lực mở rộng thương mại, cải thiện giao thông và cơ sở hạ tầng, thông tin liên lạc
 - Thúc đẩy nghiên cứu về Đông Nam Á
 - Duy trì mối quan hệ chặt chẽ và cùng có lợi với các tổ chức quốc tế và khu vực có chung mục tiêu



ASEAN là khu vực kinh tế có quy mô lớn thứ 5 trên thế giới, đã đóng góp 10% vào mức tăng trưởng chung toàn cầu trong năm 2018, với tổng GDP lên tới 3.000 tỷ USD.



Tương quan tăng trưởng GDP khu vực ASEAN+3 và toàn cầu, 2019-2020



Dự báo của AMRO đối với tăng trưởng GDP và lạm phát, 2019–2020



Tăng trưởng GDP thực

(Phần trăm thay đổi qua mỗi năm)

	2018	2019 p/	2020 p/
ASEAN+3 Region	5.3	5.1	5.0
Brunei Darussalam	0.1	2.1	2.0
Cambodia	7.2	7.1	7.0
Trung Quốc	6.6	6.3	6.2
Hong Kong	3.0	2.7	2.7
Indonesia	5.2	5.1	5.1
Nhật Bản (Năm tài chính)	0.6	0.6	0.5
Hàn Quốc	2.7	2.6	2.6
Lào	6.5	6.6	6.9
Malaysia	4.7	4.6	4.7
Myanmar (Năm tài chính)	7.3	7.3	7.4
The Philippines	6.2	6.4	6.6
Singapore	3.2	2.5	2.6
Thái Lan	4.1	3.8	3.7
Việt Nam	7.1	6.6	6.7

Lạm phát toàn phần

(Phần trăm thay đổi qua mỗi năm)

	2018	2019 p/	2020 p/
ASEAN+3 Region	2.0	2.1	1.9
Brunei Darussalam	0.1	0.4	0.5
Cambodia	2.5	2.8	3.0
Trung Quốc	2.1	2.2	1.8
Hong Kong	2.4	2.5	2.3
Indonesia	3.1	3.5	3.5
Nhật Bản (Năm tài chính)	0.8	0.8	0.7
Hàn Quốc	1.5	1.0	1.4
Lào	2.0	2.2	2.5
Malaysia	1.0	1.6	2.2
Myanmar (Năm tài chính)	5.0	4.5	4.5
The Philippines	5.2	3.0	3.0
Singapore	0.4	1.1	1.5
Thái Lan	1.1	1.0	1.0
Việt Nam	3.5	3.8	3.7

Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)

- **Tự do hoá thương mại trong ASEAN là một quá trình dài, bắt nguồn chính thức từ AFTA năm 1992.**
 - Sáng kiến của Thái Lan
 - Ký kết vào tháng 1/1992 tại Hội nghị thượng đỉnh lần thứ tư tại Singapore
 - AFTA: thực hiện thông qua ký kết CEPT (Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung)
- **AFTA: bản chất là một hiệp định thương mại tự do (FTA). giữa các nước ASEAN**
- **Mục tiêu CEPT/AFTA**
 - Thực hiện tiến trình cắt giảm dần thuế quan xuống 0-5% trong vòng 10 năm (trước đó là 15 năm)
 - Loại bỏ dần các hàng rào phi thuế quan đối với đa phần các nhóm hàng
 - Hợp tác trong lĩnh vực hải quan

Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)

- Cắt giảm thuế: Các danh mục cắt giảm thuế thực hiệnCEPT
 - Danh mục cắt giảm thuế ngay (IL – Inclusion List)
 - Danh mục loại trừ tạm thời (TEP – Temporarily Excluded List)
 - Danh mục nhạy cảm (SL – Sensitive List)
 - Danh mục loại trừ hoàn toàn (GEL – General Excluded List)



Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)

- Cắt giảm hàng rào phi thuế quan như các hạn chế về số lượng (hạn ngạch, giấy phép), các khoản phụ thu, các quy định về tiêu chuẩn chất lượng...
- Những mặt hàng đã đưa vào IL phải bỏ các hạn chế về số lượng
- Các hàng rào phi quan thuế khác: xóa bỏ dần dần trong vòng 5 năm sau khi sản phẩm được hưởng ưu đãi;
- Tiến tới thống nhất các tiêu chuẩn chất lượng, công khai chính sách và thừa nhận các chứng nhận chất lượng của nhau;
- Trong trường hợp khẩn cấp, có thể áp dụng các biện pháp phòng ngừa.
- Thời hạn loại bỏ các biện pháp kỹ thuật ảnh hưởng tới thương mại là hết năm 2003.
- Tiến triển trong cắt bỏ hàng rào phi thuế quan rất chậm



Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)

- Hợp tác trong lĩnh vực Hải quan
 - Thống nhất Biểu thuế quan
 - Thống nhất hệ thống tính giá Hải quan
 - Xây dựng hệ thống luồng xanh hải quan
 - hài hoá hoá thủ tục Hải quan: mẫu tờ khai chung, thủ tục xuất nhập khẩu chung...



Một số Hiệp định khác

- Hiệp định đầu tư ASEAN (AIA – ASEAN Investment Agreement)
- Hiệp định khung về thương mại dịch vụ ASEAN (AFAS – ASEAN Framework Agreement on Services)

Từ CEPT/AFTA đến ATIGA

- Hiệp định CEPT/AFTA đã được nâng cấp lên thành Hiệp định thương mại hàng hoá ASEAN (ATIGA)
 - ATIGA chính thức có hiệu lực từ 17/5/2010
 - Là hiệp định đầu tiên của ASEAN điều chỉnh toàn bộ thương mại hàng hoá nội khối
 - Thay thế CEPT và một số Nghị định thư liên quan đến thương mại hàng hoá trong ASEAN
 - Góp phần thực hiện AEC
 - Xoá bỏ thuế quan đối với các hàng hoá buôn bán trong ASEAN
- AIA được nâng cấp thành ACIA: Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN



3 trụ cột cộng đồng ASEAN





Ba trụ cột cộng đồng ASEAN

- Tầm nhìn ASEAN 2020 : định hướng sẽ thành lập Cộng đồng ASEAN (AC)
- Ý tưởng được chính thức hoá thực hiện trong Hội nghị cấp cao ASEAN 9 vào tháng 10/2003 nhằm hình thành AC vào năm 2020 với 3 trụ cột chính
 - AEC: Cộng đồng kinh tế ASEAN
 - APSC: Cộng đồng Chính trị an ninh ASEAN
 - ASCC: Cộng đồng văn hoá xã hội ASEAN
- Đẩy nhanh việc hình thành AC, Hội nghị cấp cao ASEAN 12 tại Cebu, Philippines tháng 1/2007
 - Rút ngắn thời hạn hình thành AC, trong đó có AEC từ năm 2020 xuống 2015.
 - Thông qua Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC Blueprint)
- Ký Tuyên bố Kuala Lumpur 2015 và Tầm nhìn ASEAN 2025 vào 22/11/2015 tại HNCC lần 27
 - Chính thức thành lập AC, gồm AEC, vào ngày 31/12/2015



Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)

<https://www.youtube.com/watch?v=zKTIqVeSPoU>

https://www.youtube.com/watch?v=nE4CG_1HykQ&feature=emb_logo

Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC)

Xây dựng trên cơ sở các cam kết:

- Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) 2009
- Hiệp định khung về thương mại dịch vụ ASEAN (AFAS) 1995
- Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) 2009
- Hiệp định di chuyển thể nhân ASEAN (MNP) 2012
- Các FTA ASEAN+1: Trung Quốc 2004, Hàn Quốc 2006, Nhật Bản 2008, Ấn Độ, Australia, New Zealand 2009
- Các nỗ lực hợp tác khác





LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TRONG KẾ HOẠCH TỔNG THỂ AEC (2008-2015)

<u>Trụ cột 1</u> Cơ sở sản xuất và thị trường thống nhất	<u>Trụ cột 2</u> Khả vực kinh tế cạnh tranh	<u>Trụ cột 3</u> Phát triển kinh tế đồng đều	<u>Trụ cột 4</u> Hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu
<ul style="list-style-type: none">• Tự do lưu chuyển hàng hoá• Tự do lưu chuyển dịch vụ• Tự do hoá đầu tư• Tự do hoá hơn dòng vốn• Tự do lưu chuyển lao động có tay nghề• Khu vực ưu tiên hội nhập• Lương thực, nông nghiệp và lâm nghiệp	<ul style="list-style-type: none">• Chính sách cạnh tranh• Bảo vệ người tiêu dùng• Quyền sở hữu trí tuệ• Phát triển cơ sở hạ tầng• Thuế• Thương mại điện tử	<ul style="list-style-type: none">• Phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs)• Sáng kiến hội nhập ASEAN	<ul style="list-style-type: none">• Tiếp cận thống nhất đối với hợp tác kinh tế ngoại khối• Tăng cường tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu

Trụ cột 1: Cơ sở sản xuất và thị trường thống nhất

Hàng hoá di chuyển tự do
(Hiệp định ATIGA)

Dịch vụ di chuyển tự do
(Hiệp định AFAS)

Vốn di chuyển/
đầu tư tự do
(Hiệp định ACIA)

Nhà đầu tư/người lao động chuyên môn di chuyển tự do (Hiệp định MNP)



Thương mại hàng hoá

- **Xoá bỏ thuế (31/12/2015)**

- ASEAN-6: 99.2% dòng thuế đã về 0%.
- CLMV: 90.86% dòng thuế đã về 0%
- Toàn bộ ASEAN: 95.99% dòng thuế đã về 0%

- **2 dự án thí điểm tự chứng nhận xuất xứ**

- Cho phép các nhà xuất khẩu, các nhà sản xuất tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu để được hưởng thuế quan ưu đãi theo ATIGA.
- Đang tiến tới thành lập một chương trình toàn bộ ASEAN tự chứng nhận xuất xứ

- **Các biện pháp phi thuế quan**

- Thành lập cơ sở dữ liệu của ASEAN về các biện pháp phi thuế
- Bước đầu xây dựng cơ sở dữ liệu về thương mại của ASEAN

Hải quan

- **Hội nhập về Hải quan**

- Thực hiện Chương về Hải quan trong ATIGA (Form D)
- Xây dựng sách Hướng dẫn thực tiễn tốt nhất
- Hệ thống Transit Hải quan ASEAN

- **Cơ chế một cửa ASEAN (ASW)**

- Một điểm quyết định cho việc giải phóng hàng hóa
- Thực hiện các dự án thí điểm ASW
- Hiệp định khung pháp lý về ASW đã được ký kết vào năm 2015
- Ra mắt cổng thông tin ASW
- Thực hiện kết nối kỹ thuật ASW vào tháng 9/2015 giữa 4 nước gồm Việt Nam, Indonesia, Malaysia và Thái Lan.
- Đang tiến tới: Trao đổi thông tin trong ASW giữa 10 nước ASEAN

Hài hoà các tiêu chuẩn và quy trình

- **Cắt giảm các rào cản kỹ thuật cho các ngành ưu tiên hội nhập**
 - Hiệp định khung thống nhất cho các ngành ưu tiên hội nhập (mỹ phẩm, thiết bị điện và điện tử và thiết bị y tế, y học cổ truyền và y tế bổ sung.)
 - Hài hòa hóa các tiêu chuẩn (sản phẩm dựa vào nông nghiệp, ô tô, mỹ phẩm, thiết bị điện và điện tử, thiết bị y tế, sản phẩm cao su, sản phẩm gỗ)
 - Thỏa thuận công nhận lẫn nhau để được công nhận và chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp (Hiện nay đã ký MRAs trong 3 ngành: thiết bị điện và điện tử, dược phẩm và mỹ phẩm. Đang chuẩn bị: ô tô, sản phẩm nông nghiệp chế biến, xây dựng...)
- **Thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp tham gia vào các cuộc họp và diễn đàn khu vực**



Tự do thương mại dịch vụ

- AFAS (Hiệp định khung của ASEAN về dịch vụ) => gói cam kết mới nhất là AFAS 8
- 5 ngành dịch vụ ưu tiên
- Ngành dịch vụ đặc biệt: dịch vụ tài chính
- Xoá bỏ rào cản trong Mode 1, 2; giảm rào cản trong Mode 3 và đưa ra các thông số cho Mode 4
- MRAs: Các thoả thuận công nhận lẫn nhau



Đầu tư

- Thực hiện ACIA
- Thúc đẩy tự do hoá đầu tư
 - Cải thiện cơ chế đầu tư và xoá bỏ các rào cản trong đầu
 - Danh mục bảo lưu trong ACIA cần giảm bớt để đẩy mạnh đầu tư đến năm 2015.
- Thúc đẩy tạo thuận lợi đầu tư
- Thúc đẩy xây dựng ASEAN thành một điểm đến đầu tư thống nhất.
- Xây dựng Sách hướng dẫn cho các nhà đầu tư và bộ tài liệu về ACIA cho các cơ quan xúc tiến đầu tư vào tháng 3/ 2013
- Bảo vệ các nhà đầu tư



Tự do di chuyển lao động lành nghề

- **Mục tiêu:** tạo điều kiện cho lao động có trình độ được di chuyển tự do trong khu vực.
- Thực hiện thông qua 3 kênh chủ yếu:
 - Tạo điều kiện cho cấp visa, giấy phép làm việc
 - Ký kết và thực hiện các Thoả thuận công nhận lẫn nhau
 - Thúc đẩy hợp tác giữa các trường đại học ASEAN



Tự do di chuyển lao động lành nghề

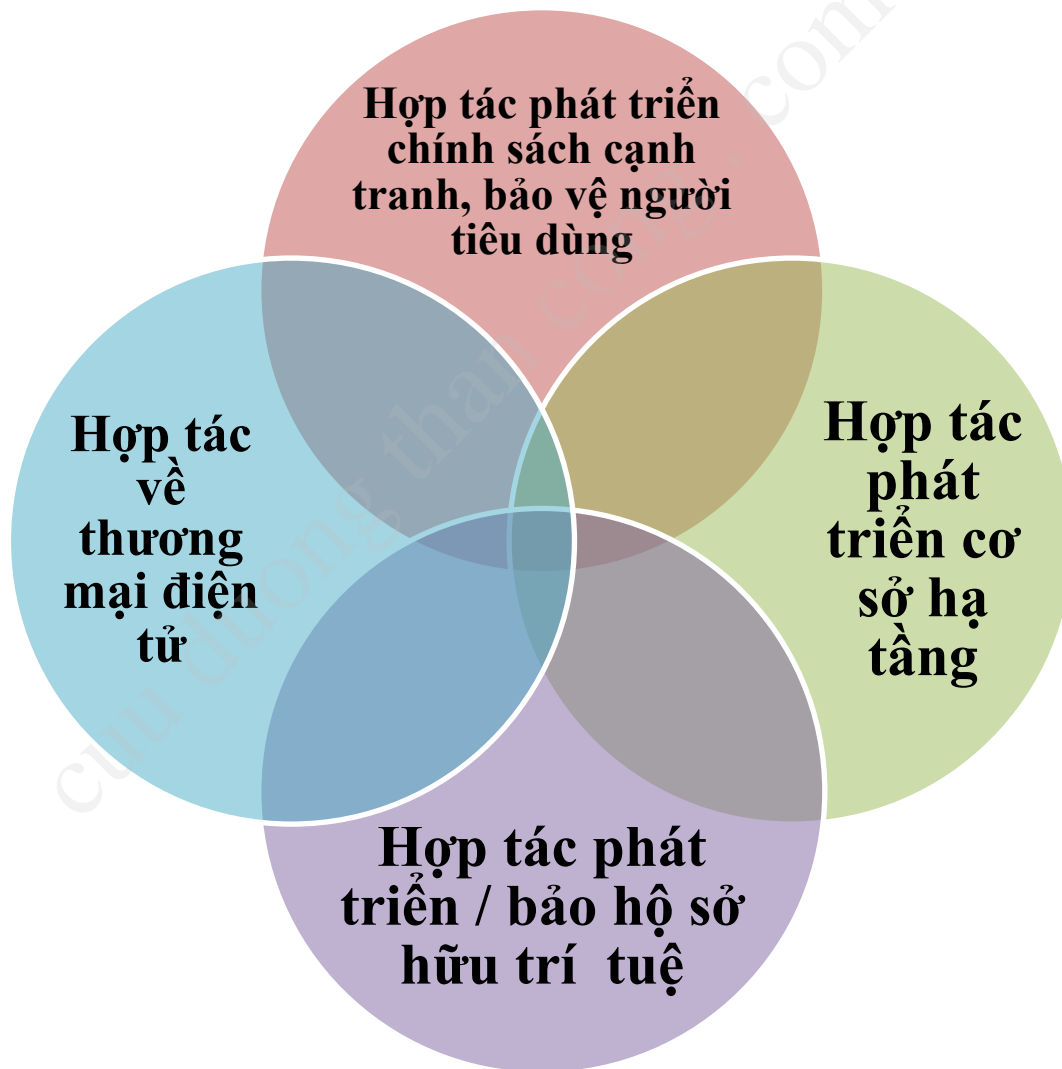
- **Kết quả thực hiện:**

- Ký kết được 8 MRAs
- Mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN) đã thúc đẩy chia sẻ kiến thức, trao đổi giảng viên và sinh viên, kiểm định...

- **Vấn đề:**

- Còn tồn tại nhiều rào cản trong quy trình công nhận chứng chỉ và trình độ chuyên môn
- Các quốc gia khác nhau có quy định khác nhau về giấy phép làm việc, cư trú
- Các chuyên gia và lao động có tay nghề chưa quan tâm nhiều đến di chuyển lao động trong khu vực
- Thiếu lao động có trình độ cao

Trụ cột 2: Khu vực kinh tế cạnh tranh





Chính sách cạnh tranh

- **Sách hướng dẫn về Chính sách cạnh tranh khu vực ASEAN**

<http://www.asean.org/publications/ASEANRegionalGuidelinesonCompetitionPolicy.pdf>

- **Sổ tay về Chính sách và Pháp luật cạnh tranh trong ASEAN cho doanh nghiệp**

<http://www.asean.org/publications/HandbookonCompetition.zip>

- **Hướng dẫn về Phát triển Năng lực cốt lõi trong chính sách và Luật Cạnh tranh cho ASEAN**

http://www.asean.org/images/2013/resources/publication/15-Final%20Book%20RCC%20Guidelines%20%28PUBLIC%20version%29_revP5.pdf



Bảo vệ người tiêu dùng

- **Danh sách sản phẩm chính thức bị thu hồi/sản phẩm bị cấm ở ASEAN** (ngày 01/11/2011 đến 30/4/2012; ngày 01/9/2012 – 30/4/2013)
- **Danh sách sản phẩm thu hồi tự nguyện trong ASEAN** (1/5 – 31/8/2012; 01/9/2012- 30/4/2013)
- Cả hai danh sách có thể truy cập vào các trang web ACCP
<http://www.aseanconsumer.org/alerts/>



Bảo vệ người tiêu dùng

- Mô hình Khiếu nại và bồi thường: xem xét
 - Mô hình cơ chế cho hệ thống khiếu nại và bồi thường quốc gia.
 - Hướng dẫn lựa chọn mô hình thích hợp.
- Tờ rơi về khiếu nại cho người tiêu dùng dành cho khách du lịch đến ASEAN vào 03/04/2012.



Sở hữu trí tuệ (IPR)

- Kế hoạch hành động ASEAN cho IPR giai đoạn 2011-2015
- Vận hành và thúc đẩy “Hợp tác Tìm kiếm và kiểm tra bằng sáng chế ASEAN (ASPEC)”
- Thực hiện các hoạt động trong Kế hoạch công tác năm 2013 của Dự án Hợp tác ASEAN về Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (ECAP III) với OHIM là đối tác thực hiện
- Hiệp định hợp tác với Australia/New Zealand (AANZFTA), Trung Quốc (SIPO), Nhật Bản (JPO), EU, USPTO và WIPO

Phát triển cơ sở hạ tầng

- **Giao thông**

- Hiệp định Bầu trời mở ASEAN
- Xây dựng các nhóm chuyên gia về Hiệp định khung ASEAN về vận chuyển hành khách qua biên giới

- **ICT**

- Chi phí thấp hơn cho dịch vụ roaming trong nội bộ ASEAN
- Hành lang ASEAN Broadband
- Hội đồng Hành động An toàn mạng lưới



Phát triển cơ sở hạ tầng

- **Năng lượng**
 - Mạng lưới điện ASEAN
 - Đường ống dẫn khí xuyên ASEAN
 - Hiệp định an ninh dầu mỏ ASEAN

- **Khoáng sản**
 - Kế hoạch hành động ASEAN về hợp tác khoáng sản 2011-2015
 - Khai trương hệ thống Thông tin và cơ sở dữ liệu khoáng sản ASEAN năm 2013

Trụ cột 3: Phát triển kinh tế đồng đều





SMEs

- Ủy ban tư vấn SMEs ASEAN
- Chương trình đào tạo chung cho doanh nghiệp ASEAN
- Trung tâm dịch vụ SMEs với các hợp tác kết nối trong khu vực
- Danh mục các SMEs ASEAN sáng tạo năm 2012
- Phần thưởng doanh nghiệp ASEAN, tập trung vào mảng doanh nghiệp sáng tạo



Sáng kiến hội nhập ASEAN

- Sáng kiến xây dựng năng lực cho từng quốc gia và khu vực về:
 - Tạo thuận lợi cho đầu tư
 - Tiêu chuẩn và đánh giá sự phù hợp
 - Đàm phán Hiệp định thương mại
- Ấn phẩm "Thu hẹp khoảng cách phát triển trong ASEAN: Động lực khiến và lựa chọn chính sách
- Đánh giá giữa kỳ Kế hoạch Công tác IAI II (2009-2015)



Trụ cột 4: Hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu

- Chiến lược: tham gia vào các FTA/ Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện với các đối tác thương mại lớn.
- FTA của ASEAN với các đối tác thương mại/các đối tác đối thoại chính đã trở thành chiến lược kinh tế chính của ASEAN cho việc hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu



Cộng đồng Kinh tế ASEAN: định hướng sau năm 2015

- Cần tiếp tục rà soát hàng rào phi thuế quan
- Cần tiếp tục thực hiện thuận lợi hóa thương mại
- Tiếp tục rà soát, xóa bỏ các ngoại lệ, linh hoạt, bảo lưu của các nước lĩnh vực dịch vụ, đầu tư, di chuyển con người ...
- Tiếp tục mở rộng các lĩnh vực có ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh, thu hẹp khoảng cách phát triển như tăng trưởng “xanh”, phát triển bền vững
- Nâng cấp hội nhập với các đối tác FTA và các đối tác khác, thông qua đàm phán các FTA mới và nâng cấp các FTA hiện có



Tầm nhìn AEC đến 2025: 5 đặc trưng cơ bản

- Hội nhập sâu và cố kết cao
- Năng động, sáng tạo và có năng lực cạnh tranh cao
- Tăng cường kết nối và hợp tác ngành
- Con người làm trung tâm, hướng tới con người, bao hàm và có khả năng kháng chịu cao
- ASEAN toàn cầu

Mạng lưới Đô thị thông minh ASEAN - ASEAN Smart Cities

- **Mạng lưới Đô thị thông minh ASEAN (ASCN)** được thành lập từ năm 2018 tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 32 tại Singapore
- Mục tiêu: xây dựng một diễn đàn hợp tác của các đô thị cùng phát triển đô thị thông minh và hướng đến phát triển bền vững.
- Khung đô thị thông minh ASEAN đã xác định các mục tiêu phát triển đô thị thông minh ASEAN, bao gồm:
 - (i) tạo ra nền kinh tế cạnh tranh
 - (ii) môi trường bền vững
 - (iii) chất lượng cuộc sống cao

ASEAN

SMART CITIES NETWORK

Pilot Cities



Quy trình giải quyết tranh chấp theo Cơ chế ISDS

PHÁT SINH TRANH CHẤP

Phát sinh tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và Nhà nước tiếp nhận đầu tư

Hoà giải
không
thành công

(Chỉ bao gồm các tranh
chấp liên quan đến
Điều 5, 6, 8, 11, 12, 13,
14 của Hiệp Định)

THAM VẤN/ĐÀM PHÁN

(Bắt đầu trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được tham vấn)

Tham vấn
không
thành công

(Sau 180 ngày kể từ
ngày nhận được
yêu cầu tham vấn)

GIẢI QUYẾT BẰNG TRỌNG TÀI

(Trọng tài ISCID hoặc UNCITRAL hoặc bất kỳ tổ chức
trọng tài nào khác do hai bên thống nhất)



Việt Nam tham gia vào ASEAN

Thương mại hàng hoá

- **Việt Nam đã thực hiện nghiêm túc việc cắt giảm thuế theo CEPT và ATIGA.**
 - Hàng năm, Bộ Tài chính ban hành các thông tư quy định chi tiết danh mục các mặt hàng cắt giảm thuế quan theo cam kết ATIGA.
 - Đến hết năm 2014: 6859 dòng thuế (khoảng 72% dòng thuế) đã cắt giảm về 0%.
 - Năm 2015: thêm 1.715 dòng thuế được cắt giảm về 0%
 - Năm 2016-2018: 669 dòng thuế (7% số dòng thuế) trong danh mục linh hoạt được cắt giảm về 0%.
 - Còn khoảng 3% dòng thuế: loại trừ.

Thương mại dịch vụ

- **Việt Nam đã nghiêm túc và tích cực tham gia vào tiến trình tự do hoá thương mại dịch vụ**
 - Thực hiện cam kết tương đối tốt so với mức bình quân của ASEAN.
 - Hoàn thiện gói AFAS 9.
 - Sửa đổi và ban hành mới các chính sách để thực hiện các cam kết trong từng ngành cụ thể, điển hình là trong các ngành dịch vụ phân phối, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, viễn thông.
 - Các ngành ưu tiên: tuân thủ nghiêm túc các cam kết và tích cực tham gia vào các hiệp định liên quan.
 - Tự do di chuyển lao động có kỹ năng: tích cực tham gia các thỏa thuận công nhận lẫn nhau về nghề nghiệp (điều dưỡng/y tá, bác sỹ nha khoa, kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng, kế toán,...),
 - Tuy nhiên, giống như các nước ASEAN khác, tự do hoá dịch vụ có những bước tiến khá chậm chạp so với tự do hoá thương mại hàng hoá.

Thuận lợi hoá thương mại

- **Hải quan là ngành có mức độ sẵn sàng cao, nhiều hoạt động để tích cực hội nhập AEC**
- **Có nhiều thành tựu trong xây dựng Một cửa quốc gia (NSW):**
 - Triển khai NSW từ năm 2005 và triển khai sâu rộng trong 3 năm gần đây;
 - Chính thức kết nối kỹ thuật NSW (tháng 2/2014) với 3 Bộ tham gia kết nối quy trình thủ tục hành chính (Bộ Tài chính 10 thủ tục, Bộ Công thương 5 thủ tục và Bộ Giao thông vận tải 3 thủ tục).
 - Hoàn thành kết nối chính thức giai đoạn 1 vào cuối năm 2014.
 - Đã có Bộ kết nối NSW (Bộ NN và PTNT, Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và MT ...)
 - Tháng 11/2014: chính thức kết nối NSW với tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh và quá cảnh tại các cảng biển quốc tế (Hải Phòng, HCM, Bà Rịa-Vũng Tàu).
 - Ngày 8/9/2015: công bố chính thức thực hiện NSW và kết nối kỹ thuật Một cửa ASEAN (ASW)
 - Là một trong bốn quốc gia đầu tiên thực hiện kết nối kỹ thuật ASW

Thuận lợi hoá thương mại

- **Có nhiều nỗ lực trong Hiện đại hoá hải quan** – Dự án thông quan điện tử
- Thí điểm Hải quan điện tử đầu tiên tại Hải Phòng năm 2005, sau đó mở rộng ra 19 tỉnh vào năm 2009 (VNACSS/VCIS)
 - Chính thức vận hành VNACSS/VCIS vào tháng 3/2014. Triển khai tại 165/174 chi cục hải quan (85%).
 - Khoảng 96% doanh nghiệp xuất nhập khẩu kê khai hải quan điện tử
 - Giảm thời gian thông quan (5-10 phút cho luồng xanh).
 - Thường xuyên giải đáp thắc mắc với cộng đồng doanh nghiệp
- **Sử dụng chữ ký điện tử**
- **Tham dự Dự án thí điểm thứ hai về cơ chế tự chứng nhận xuất xứ**
- **Kho dữ liệu thương mại**
 - Các quốc gia ASEAN đang trong quá trình thống nhất về cấu trúc, điều phối và kết nối Dữ liệu thương mại quốc gia với dữ liệu thương mại ASEAN
 - Việt Nam đang trong giai đoạn đầu của quá trình chuẩn bị.

Tự do hoá đầu tư

- **Việt Nam được đánh giá là một thành viên tích cực, thực hiện nghiêm túc các cam kết hội nhập đầu tư trong AEC**
- **Việt Nam đã rà soát, điều chỉnh luật phù hợp với cam kết**
 - Luật Đầu tư 2005; Luật Đầu tư 2014; Luật Doanh nghiệp 2014
 - Hướng tới môi trường đầu tư ngày càng tự do, mở cửa, không phân biệt đối xử thông qua (i) mở rộng lĩnh vực cho phép đầu tư; (ii) nâng cao mức độ đảm bảo đầu tư; (iii) áp dụng thống nhất các quy định đối với nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế; (iv) minh bạch hóa, thuận lợi hóa và đơn giản hóa thủ tục liên quan đến đầu tư.
- **Việt Nam nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh**
 - Nghị quyết 19 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mục tiêu ngắn hạn đạt mức trung bình của ASEAN6 trong 2015.

Đầu tư

- Việt Nam là một nước tiếp nhận nhiều FDI từ ngoại khối và nội khối
- FDI đóng góp vào quá trình tăng trưởng của Việt Nam nói chung và đóng góp vào việc xây dựng lợi thế so sánh của các mặt hàng xuất khẩu

Các vấn đề đặt ra

- **Cạnh tranh trong thu hút FDI với các nước trong khu vực**
 - Dù được cải thiện, môi trường kinh doanh của Việt Nam vẫn bị đánh giá thấp hơn so với nhiều nước ASEAN khác
- **Tham gia vào chuỗi giá trị ở vị trí thấp**
 - Chủ yếu gia công, lắp ráp do lợi thế về lao động giá rẻ và nguyên liệu hiện nhiên.
 - Hạn chế trong trình độ lao động và công nghệ là các yếu tố gây cản trở Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.
- **Các doanh nghiệp nội địa đối mặt với nhiều nguy cơ**
 - Cạnh tranh mạnh mẽ từ các doanh nghiệp FDI, “chảy máu” nguồn nhân lực chất lượng cao
 - Thay đổi chủ sở hữu do xu hướng Mua lại và Sáp nhập
 - Phụ thuộc ngày càng nhiều vào các TNCs và các tập đoàn nước ngoài lớn

Tổng kết về Việt Nam và AEC

- **Về tự do hoá hàng hoá:** Trong số các FTA mà Việt Nam đã ký kết, các cam kết về cắt giảm thuế quan trong AEC là cao nhất và nhanh nhất. Cho đến nay, Việt Nam đã gần hoàn thành lộ trình cắt giảm thuế quan trong AEC.
- **Về tự do hoá dịch vụ:** các cam kết về dịch vụ trong AEC đều tương tự mức cam kết trong WTO. Mức cam kết trong một số gói cam kết dịch vụ gần đây của AEC đã bắt đầu cao hơn so với WTO nhưng không nhiều và cũng phù hợp với mức độ mở cửa thực tế về dịch vụ của Việt Nam.
- **Về tự do hoá đầu tư:** các cam kết về đầu tư trong AEC toàn diện hơn trong WTO và các FTA đã ký của Việt Nam nhưng cũng phù hợp với các quy định về đầu tư trong pháp luật Việt Nam (không buộc Việt Nam phải sửa đổi pháp luật trong nước)
- **Về tự do hoá lao động:** Việc tự do hóa lao động trong AEC mới chỉ dừng lại ở các Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) về trình độ của lao động có kỹ năng (hiện tại chỉ có 2 trong số 8 MRA đã được thực thi đầy đủ).



Cơ hội cho Việt Nam

- AEC mở ra một khu vực thị trường chung rộng lớn: với gần 100% hàng hóa được tự do lưu chuyển trong nội khối
- AEC mở ra cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam: từ các nước ASEAN và cả các đối tác FTA của ASEAN
- AEC tạo ra sức ép, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam
- AEC tạo ra khí thế và động lực cho doanh nghiệp

Thách thức

- Sức ép cạnh tranh từ hàng hóa từ các nước ASEAN: với cơ cấu sản phẩm tương đối giống nhau ở cả 10 nước ASEAN => việc mở cửa thị trường sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh rất lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp được bảo hộ cao
- Thách thức về dịch vụ đến từ các nhà cung ứng dịch vụ nước ngoài trước sự tự do di chuyển dịch vụ trong ASEAN
- Thách thức về thị trường lao động trước sự tự do di chuyển lao động trong ASEAN